

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PACIFIC HOLDINGS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PACIFIC HOLDINGS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PACIFIC HOLDINGS INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109814141

3. Ngày thành lập: 12/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2B Phạm Văn Đồng, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903452299

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329

3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất, - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm, Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến...Giấy dán tường, - Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà, - Sơn các kết cấu công trình dân dụng, - Lắp gương, kính, - Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng, - Các công việc hoàn thiện nhà khác, - Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà Nước cấm)	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn: Bán buôn rượu mạnh; Bán buôn rượu vang; Bán buôn bia. - Bán buôn đồ uống không có cồn: Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (Trừ thuốc và các loại Nhà nước cấm)	4649
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng)	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi: Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái; Bán buôn đá, cát, sỏi; Bán buôn vật liệu xây dựng khác; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh: Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác... - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663

14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường...; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị. (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
15.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ - Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác - Ươm giống cây lâm nghiệp	0210
16.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
17.	Khai thác và thu gom than non	0520
18.	Khai thác dầu thô	0610
19.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
20.	Khai thác quặng sắt	0710
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; - Đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp có 100% vốn của Tổng công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài; - Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài; - Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá; - Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động; (Trừ hoạt động đầu giá và các loại Nhà nước cấm)	8299
22.	Giáo dục nhà trẻ	8511
23.	Giáo dục mẫu giáo	8512
24.	Giáo dục tiểu học	8521
25.	Giáo dục trung học cơ sở	8522

26.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
27.	Đào tạo sơ cấp	8531
28.	Đào tạo trung cấp	8532
29.	Đào tạo cao đẳng	8533
30.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ tư vấn du học	8560
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Trừ các hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619
33.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua bán nhà, công trình xây dựng - Cho thuê nhà, công trình xây dựng - Cho thuê mua nhà, công trình xây dựng - Chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất - Dịch vụ quản lý bất động sản	6810(Chính)
34.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Trừ hoạt động đấu giá)	6820

35.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ các hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng: Thiết kế kết cấu công trình, Thiết kế cơ - điện công trình, Thiết kế cấp - thoát nước công trình, Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ, Thiết kế xây dựng công trình giao thông, Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn, Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đề điều - Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình, Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án, Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng, Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng, Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng, Kiểm soát chi phí xây dựng công trình, Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn đấu thầu (lập, thẩm định: kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá: hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu,...) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Kiểm định xây dựng	7110
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại; - Môi giới chuyển giao công nghệ - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Đánh giá công nghệ - Xúc tiến chuyển giao công nghệ (Không bao gồm Hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán;)	7490

39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
42.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
43.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ các loại Nhà nước cấm)	0730
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
46.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Trừ các loại Nhà nước cấm)	0899
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng; - Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử. (Trừ các loại Nhà nước cấm)	0990
48.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai khác.	1104
49.	Sản xuất sợi	1311
50.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
51.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
52.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
53.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
54.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
55.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
56.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
57.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
58.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (Trừ các loại Nhà nước cấm)	1420
59.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
60.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
61.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
62.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
63.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
64.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

65.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
66.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
67.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
68.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
69.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
70.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
71.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
72.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
73.	Đúc sắt, thép	2431
74.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
75.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
76.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
77.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
78.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
79.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
80.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
81.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
82.	Vận tải đường ống	4940
83.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
84.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
88.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan; (Trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
91.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự;	5510
92.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
94.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
95.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
96.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển;	7730
97.	Đại lý du lịch	7911
98.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
99.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
100.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng như làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110
101.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
102.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
103.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
104.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

105.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga. - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không; - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt; - Sản xuất tàu hút xì gà; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tàu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọ chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sậy, manơ canh... (Trừ các loại Nhà nước cấm)	3290
106.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
107.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
108.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
109.	Sản xuất điện	3511
110.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
111.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
112.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
113.	Xây dựng nhà để ở	4101
114.	Xây dựng nhà không để ở	4102

115.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
116.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
117.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy điện.	4221
118.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
119.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
120.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
121.	Xây dựng công trình thủy	4291
122.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
123.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
124.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
125.	Phá dỡ (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4311
126.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
127.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
128.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
129.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
130.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
131.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
132.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ thuốc và các loại Nhà nước cấm)	4772

6. Vốn điều lệ: 7.100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 710.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH AN QUÝ HÙNG	Km 28, QL 6A, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	709.432 .000	7.094.320.000.0 00	99,920	0500398766	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	709.432 .000	7.094.320.000.0 00	99,920		
2	ĐÀO NGỌC THANH	Phòng 114, Nhà B3, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	142.000	1.420.000.000	0,020	0300460000 30	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	142.000	1.420.000.000	0,020		

3	DƯƠNG VĂN MẬU	BT01 Bohemia 25 Nguyễn Huy Trường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	142.000	1.420.000.000	0,020	0360780109 22
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	142.000	1.420.000.000	0,020	
4	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	Số nhà A36, Lô BT6, Khu đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	142.000	1.420.000.000	0,020	0010660021 41
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	142.000	1.420.000.000	0,020	
5	NGUYỄN HỮU TỐI	64B2 Tổ 2, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	142.000	1.420.000.000	0,020	0370590039 98
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	142.000	1.420.000.000	0,020	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH TUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *26/03/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001078011699*

Ngày cấp: *21/09/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 14, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 14, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**